

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2022/HS-ST
Ngày: 09-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Việt Nghiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/2022/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2022/QĐXXST-HS ngày 27/7/2022 đối với các bị cáo:

Lê Văn K: sinh năm 1973, tại Trà Vinh; Giới tính: Nam; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Tài xế Grap; Con ông: Lê Văn B và bà Dương Thị L; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con út; Có vợ tên: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1971; Có con: sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022.

Cao Văn N: sinh năm 1976, tại An Giang; Giới tính: Nam; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tài xế Grap; Con ông: Cao Văn T và bà Lê Thị N; Gia đình có bảy anh chị em, bị cáo là con út; Có vợ tên: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Có hai con: con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị Kim C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 2002.

Hộ khẩu thường trú: xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 07/01/2022 anh Nguyễn Văn T đi nhậu về đến trước nhà của mình tại số 671 Đường Tô Ngọc Vân, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức. Do nhậu say nên anh T dựng xe rồi nằm ngủ trước cửa nhà. Lúc này Cao Văn N và Lê Văn K là tài xế xe Grab sau khi trả khách đi ngang qua thấy anh T nằm ngủ trên vỉa hè, N và K đi đến lay anh T dậy, thì điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng đang để trong túi quần trước bên phải của anh T trôi ra ngoài. K và N thấy vậy nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại. N dùng tay phải rút điện thoại của anh T rồi cả hai đi ra ngoài, thấy anh T vẫn nằm ngủ, K và N nói với nhau tiếp tục lấy tài sản của anh T nên N đi vào lấy 01 ví màu đen trong túi quần của anh T. Sau khi lấy được tài sản của anh T, K và N đi đến vòng xoay Gò Dưa kiểm tra ví thấy 3.400.000 đồng. N chia cho K 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Vivo S5, màu vàng, còn N lấy 1.900.000 đồng.

Đến ngày 11/01/2022, anh T đến Công an phường Tam Bình trình báo sự việc. Qua truy xét đến 20 giờ ngày 11/01/2022, Cơ quan điều tra đưa Cao Văn N và Lê Văn K về làm việc. N, K khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của anh T.

Sau khi được chia tài sản, K đem điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng đến cửa hàng điện thoại di động Song Vũ tại địa chỉ 154 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình do anh Trần Văn L làm chủ, K nói là điện thoại cá nhân không dùng nữa nên bán, anh L kiểm tra điện thoại thấy không khóa màn hình nên đồng ý mua với giá 400.000 đồng, anh L đã giao nộp lại điện thoại nêu trên.

Công văn số 93 ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức trả lời yêu cầu định giá đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng bị vỡ màn hình, 01 ví da màu đen, Hội đồng định giá không đủ căn cứ để định giá (BL 22).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 67K1-636.54, quá trình điều tra do bà Nguyễn Thị L là vợ của N bỏ tiền ra mua nhưng do bà L đã cắt hộ khẩu không làm thủ tục đứng tên được, nên đã để Cao Văn N đứng tên chủ sở hữu và dùng làm phương tiện chạy Grab;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59Z1-203.92, kết quả xác minh do chị Hoàng Thị Kim C đứng tên chủ sở hữu, sau đó bán xe trên cho một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ sang tên. Năm 2018 chị Lê Thị Mỹ N mua xe trên để sử dụng, K mượn xe trên để chạy Grab;

- 01 áo khoác; mũ bảo hiểm nhãn hiệu Grab; 01 nón lưỡi trai màu xám trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPOA92, màu xanh (đã qua sử dụng), Cơ quan điều tra đã giao trả cho Cao Văn N;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng bị vỡ màn hình, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T (BL 27);

- Số tiền 920.000 đồng do các bị cáo lấy trộm của anh T và số tiền 2.880.000 đồng các bị cáo nộp để khắc phục hậu quả, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.400.000 đồng và trả lại cho anh Trần Văn L số tiền 400.000 đồng (BL 28);

- 01 USB chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh trích xuất từ camera K và N lấy trộm tài sản của anh T, lưu kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn L đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì khác (BL 57, 61).

Cáo trạng số 224/CT-VKSTP Thủ Đức ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Văn K và Cao Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn N mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù, bị cáo Lê Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử lý vật chứng giao trả xe ô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 67K1-636.54 cho Cao Văn N vì xe trên do bà Nguyễn Thị L là vợ của N bỏ tiền ra mua nhưng do bà L đã cắt hộ khẩu không làm thủ tục đứng tên được nên đã để Cao Văn N đứng tên chủ sở hữu, dùng làm phương tiện đi lại và chạy Grab; giao trả xe mô tô

hiệu Honda Vision, biển số 59Z1-203.92 cho chị Lê Thị Mỹ N vì chị Ngân đã mua xe trên để sử dụng, K mượn xe trên để chạy Grab.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn L trình bày: khi K đến bán điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng bị vỡ màn hình, K nói là điện thoại của K không sử dụng nữa nên bán, vì vậy anh Lẽ đã mua với giá 400.000 đồng. Anh Lẽ đã nhận lại 400.000 đồng và giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng bị vỡ màn hình. Tại phiên tòa hôm nay anh Lẽ không có yêu cầu gì khác.

+ Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà là vợ của Cao Văn N, trước đây trong quá trình làm ăn, bà có dành dụm và bỏ tiền ra mua xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 67K1-636.54, nhưng do bà đã cắt hộ khẩu nên không đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô được, nên đã để Cao Văn N đứng tên chủ sở hữu, dùng làm phương tiện đi lại và chạy Grab. Tại phiên tòa hôm nay bà mong muốn Cao Văn N được nhận lại xe mô tô trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn K và Cao Văn N tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với dữ liệu hình ảnh trích xuất từ Camera đặt tại trước nhà số 671 Đường Tô Ngọc Vân, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: vào 01 giờ 20 phút, ngày 07/01/2022, Lê Văn K và Cao Văn N đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng; 01 ví màu đen và số tiền 3.400.000 đồng của anh Nguyễn Văn T tại trước nhà số 671 Đường Tô Ngọc Vân, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Là Lê Văn K và Cao Văn N đã phạm Tội Trộm cắp tài sản trong trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

(Công văn số 93 ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức trả lời yêu cầu định giá đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng; 01 ví màu đen, Hội đồng định giá không đủ căn cứ để định giá).

[3]. Lê Văn K và Cao Văn N là những người có sức khỏe, có điều kiện lao động, làm việc để có thu nhập ổn định nhưng do tham lam muốn có tiền để tiêu xài nên đã đi vào con đường chiếm đoạt tài sản của người khác, vi phạm pháp luật. Trong vụ án này K và N đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng và 3.400.000 đồng của anh Nguyễn Văn T. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công hay bàn bạc từ trước; trong đó: N là người trực tiếp lấy tài sản của anh T, sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội thì cũng chính Cao Văn N là người trực tiếp đứng ra phân chia số tài sản trộm cắp được cho đồng phạm Lê Văn K được chia số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng, Cao Văn N tự chia cho mình 1.900.000 đồng.

Tội phạm do các bị cáo N và K thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của người dân địa phương. Tuy nhiên cũng xét: các bị cáo chưa có tiền án tiền sự và phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho phía bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn có thái độ ăn năn hối lỗi. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp có đồng phạm; các điểm b-i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò trong đồng phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của mỗi bị cáo thì mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét Lê Văn K bị xử phạt không quá 03 năm tù, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Lê Văn K có đơn xác nhận của chính quyền địa phương gia đình thuộc hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính của gia đình. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về án treo, nghĩ không cần cách ly bị cáo Lê Văn K ra khỏi xã hội trong thời gian chấp hành bản án là đã có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt về sau.

Đối với bị cáo N là người trực tiếp lấy tài sản của anh T, sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội thì cũng chính N là người trực tiếp đứng ra phân chia số

tài sản trộm cắp được do vậy mức hình phạt đối với bị cáo N phải cao hơn so với bị cáo K.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là có phần phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận một phần.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn L đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[5]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 67K1-636.54. Quá trình điều tra do bà Nguyễn Thị L là vợ của N bỏ tiền ra mua nhưng do bà Lân đã cắt hộ khẩu không làm thủ tục đứng tên được nên đã để Cao Văn N đứng tên chủ sở hữu và dùng làm phương tiện chạy Grab vì vậy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 67K1-636.54 là tài sản chung hợp nhất không phân chia được của bà Lân và N, xe mô tô trên là phương tiện đi lại chung. Mặt khác N không có ý định phạm tội từ trước. Do đó, xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 67K1-636.54 là phương tiện nhưng không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử nghĩ giao trả lại xe trên cho Cao Văn N;

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59Z1-203.92, kết quả xác minh do chị Hoàng Thị Kim C đứng tên chủ sở hữu, sau đó bán xe trên cho một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ sang tên. Năm 2018 chị Lê Thị Mỹ N (là con ruột của K) mua xe trên để sử dụng, K mượn xe trên để chạy Grab. Hội đồng xét xử nghĩ nên giao trả lại xe trên cho chị Lê Thị Mỹ N;

- 01 áo khoác; mũ bảo hiểm nhãn hiệu Grab; 01 nón lưỡi trai màu xám trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPOA92, màu xanh (đã qua sử dụng), Cơ quan điều tra đã giao trả cho Cao Văn N là đúng quy định pháp luật;

- 01 USB chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh trích xuất từ camera, K và N lấy trộm tài sản của anh T, được lưu kèm hồ sơ vụ án.

- Số tiền 920.000 đồng do các bị cáo lấy trộm của anh T và số tiền 2.880.000 đồng các bị cáo nộp để khắc phục hậu quả; 01 điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng bị vỡ màn hình, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo S5, màu vàng bị vỡ màn hình và trả lại cho anh Trần Văn L số tiền 400.000 đồng là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K và Cao Văn N phạm Tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17 và Điều 58; các điểm b-i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Cao Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17 và Điều 58; các điểm b-i-s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Lê Văn K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày 09 tháng 8 năm 2022.

Giao bị cáo Lê Văn K về Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Văn K có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Áp dụng vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 67K1-636.54 cho Cao Văn N; giao trả 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59Z1-203.92 cho chị Lê Thị Mỹ N.

(Tài sản giao trả được ghi trong Phiếu nhập kho vật chứng số NK22/036C ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo Lê Văn K.

Nơi nhận :

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Bị hại;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Viết Nghiêm

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo Lê Văn K.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

